

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2022 và Đề án số /DA-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban....., Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

Đơn vị: 1000 đồng

TT	DANH MỤC CÁC KHOẢN THU	Đơn vị tính	Mức thu tối đa
1	Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục		
1.1	Tiền ăn	học sinh(trẻ)/ ngày	25
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú(mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)	học sinh(trẻ)/ tháng	50
1.3	Chăm sóc bán trú (Thuê người nấu ăn, phục vụ)	học sinh(trẻ)/ tháng	200
2	Học phẩm cho trẻ mầm non : đồ dùng, vật tư học tập...(không có trong danh mục thiết bị tối thiểu)	trẻ/ tháng	50
3	Tổ chức học ngày thứ 7 cho trẻ mầm non	trẻ/ngày	50
4	Dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học (hỗ trợ CSVN, điện, nước...)	tháng/ học sinh	30
5	Các hoạt động giáo dục tăng cường (trông trẻ, học sinh ngoài giờ; Toán tư duy, tin học tăng cường; kỹ năng sống)	tiết/ học sinh	10-12
6	Dạy ngoại ngữ tăng cường		
6.1	Giáo viên là người Việt Nam		
	- Bậc học: TH, THCS, THPT	tiết/ học sinh	10-12
	- Bậc học: Mầm non	tiết/ học sinh	20
6.2	Giáo viên là người Nước ngoài	tiết/ học sinh	40
7	Học thêm các môn văn hoá (bố trí không quá 45 học sinh/lớp)		
7.1	Quận nội thành	tiết/học sinh	12
7.2	Huyện ngoại thành	tiết/ học sinh	10
8	Học nghề phổ thông	tháng/học sinh	30
9	Thi nghề phổ thông	đợt/ học sinh	100
10	Nước uống cho học sinh	tháng/ HS	10
11	Trông xe đạp (xe đạp, xe đạp điện, xe máy)	tháng/ xe	30-50

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này và chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện tổ chức thu, quản lý, sử dụng học phí theo đúng quy định, đúng mục đích, phục vụ có hiệu quả các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thành quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày / /7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày/.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH; Chính phủ ;
- VPQH, VPCP, Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp; Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HỠNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban HỠNDTP;
- Các đại biểu HỠND thành phố;
- Sở, Ban, ngành thành phố;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HỠNDTP, UBNDTP;
- TT HỠND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PTTHHP; Công báo TP; Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VP, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

